Thứ Ba, Ngày 29 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Penny dậy sóng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, Vn-Index có pha phục hồi nhẹ khi lực bán suy yếu tại vùng 1250. Dòng tiền có sự cải thiện đặc biệt ở phiên chiều, nhưng chưa có sự lan tỏa tốt mà tập trung tại các nhóm cổ phiếu Midcaps và Penny. Trạng thái vận động hiện tại chưa đủ để hình thành vùng cân bằng và xác nhận tạo đáy.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7.01 điểm (+0.56%), đạt 1,261.78 điểm; HNX-Index tăng 0.97 điểm (+0.43%), đạt 225.56 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 18.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 875 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 5125.59 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, VHM và BID.

▶ HVN (+6.80%), HDB (+2.44%), HPG (+1.12%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VNM (-0.30%), PDR (-2.08%), VIC (-0.24%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Dịch vụ viên thông, Nguyên vật liệu là các nhóm đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VGI, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index có phiên tăng điểm thứ hai với thanh khoản cải thiện hơn so với hôm qua, cho thấy dòng tiền đã hỗ trợ. Thị trường cho thấy sự phân hóa rõ nét khi dòng tiền tìm đến các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tích cực. Với kịch bản cơ bản, chỉ số sẽ kiểm định ngưỡng kháng cự tại quanh 1270, nếu chinh phục thành công, chỉ số sẽ hướng tới 1,280. Với kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu tiếp tục còn yếu, chỉ số nhiều khả năng sẽ quay về kiểm định vùng 1,250 để thu hút dòng tiền mới.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nắm giữ khi thị trường vẫn trong trạng thái đi ngang. Khuyến nghị mua cần chờ đợi thị trường tiến về vùng 1,270 và có hướng bật tăng trở lại hoặc đợi vượt hẳn 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,262	0.6	-2.3	19.0	15.4	1.7	5,167,064
VN30 Index	1,336	0.6	-1.2	25.1	12.2	1.7	3,627,814
VN Midcap	1,887	0.7	-2.7	22.6	16.7	1.6	999,136
VN Smallcap	1,405	0.5	-1.4	13.4	20.3	1.0	255,889
HNX Index	226	0.4	-4.3	3.4	17.9	1.2	293,835
UpCom	92	0.2	-1.7	11.1	13.4	1.8	1,469,495

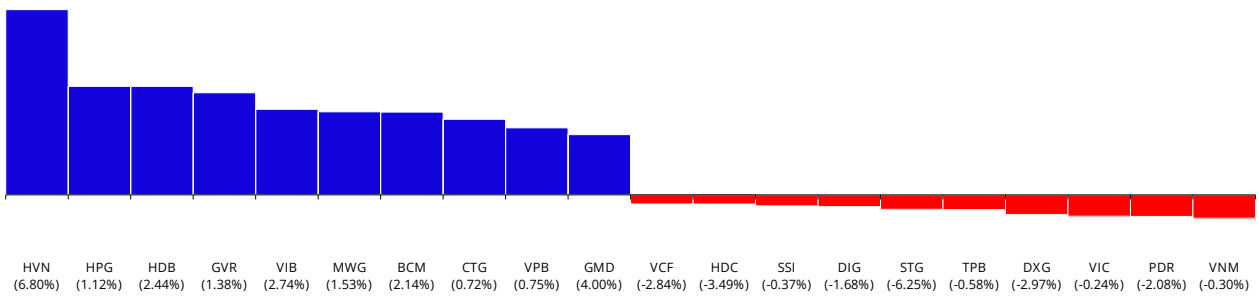
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.5	-2.3	47.4	1.5	268.9	4.2	137,148
Bảo hiểm	0.6	0.0	8.3	9.6	14.4	1.4	44,150
Bất động sản	0.2	-3.7	-4.7	4.7	13.9	1.2	704,222
CNTT	0.5	1.7	58.0	75.2	31.4	6.1	216,913
Dầu khí	-0.2	-6.5	42.7	20.0	23.8	2.6	67,552
Dịch vụ tài chính	0.2	-4.2	8.8	29.7	22.1	1.8	197,233
Tiện ích	0.5	-2.7	-1.4	-1.3	15.3	1.9	295,681
Du lịch và Giải trí	2.8	-0.2	19.3	31.4	n.a	30.7	115,327
Hàng & DV CN	1.9	-0.3	10.1	18.9	15.2	1.8	143,843
Hàng CN & Gia dụng	1.2	-2.9	14.3	24.2	15.9	1.9	59,705
Hóa chất	1.5	-5.9	34.9	47.9	28.4	2.2	240,301
Ngân hàng	0.5	-1.9	19.1	22.9	10.3	1.7	2,095,453
Ô tô và phụ tùng	0.6	-6.1	1.2	9.0	17.8	1.2	14,790
Tài nguyên Cơ bản	0.9	2.6	3.4	22.6	37.8	1.5	221,917
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-2.3	2.5	8.6	25.5	2.7	442,612
Truyền thông	5.5	12.1	-13.2	-9.3	29.2	1.0	1,858
Xây dựng và Vật liệu	0.4	-1.5	-1.7	12.3	25.3	1.4	123,417
Y tế	0.4	-2.1	12.2	13.5	15.3	2.1	38,849

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	0.2	3.9	-0.3	2.9	-2.1
USD/JPY	153	0.1	1.5	6.8	-0.4	8.8	2.9
USD/CNY	7	0.1	0.2	1.7	-1.7	0.5	-2.4
KRW/USD	1,386	0.1	0.6	5.4	0.2	7.6	2.6
EUR/USD	1	-0.1	-0.2	2.9	0.0	2.0	-1.9
USD/VND	25,317	-0.2	-0.3	3.0	0.1	4.3	3.1
Dầu Thô	68	0.7	-5.9	-0.5	-10.5	-5.3	-20.7
Xăng	237	20.6	14.4	21.4	-1.8	12.8	2.5
Khí đốt	2	-1.9	-2.0	-22.0	18.8	-9.9	-28.4
Than	145	-1.0	-0.8	3.4	7.2	-1.3	6.9
Vàng	2,755	0.5	0.2	4.6	15.6	33.6	38.0
Thép cuộn	3,594	-0.1	3.0	8.4	2.6	-11.9	-6.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Nien Nguyen

[Analyst]
Huong Le

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. OCB – Ngân hàng: OCB vừa công bố kết quả kinh doanh 9 tháng năm 20247, ghi nhận mức 2,553 tỷ đồng lợi nhuận, duy trì tăng trưởng từ hoạt động kinh doanh cốt lõi, quy mô không ngừng được mở rộng, tạo đà phát triển bền vững.

2. MML – Hàng tiêu dùng: Trong quý 3/2024, doanh thu mảng thịt của MML bao gồm thịt heo, thịt gà và thịt chế biến tăng 13.6% so với cùng kỳ. Đồng thời, ghi nhận mức tăng 105 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

3. CAN – Hàng tiêu dùng: Quý 3, Công ty mẹ CAN ghi nhận 152 tỷ đồng doanh thu, tăng 18% so với cùng kỳ và lãi sau thuế 5.6 tỷ đồng, gần gấp 6 lần cùng kỳ. Biên lãi gộp vẫn dao động trong khoảng 25%.

4. GEX – Công nghiệp: Doanh thu thuần đạt 8,709 tỷ đồng, tăng gần 6% so với quý trước và 16% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 502 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước.

5. TCH – Tài chính: Doanh thu bất động sản tăng mạnh và đạt hơn 1200 tỷ đồng, đến từ việc bàn giao gần 300 sản phẩm căn hộ, nhà liền kề. Doanh số bán xe ô tô tải DongFeng và đầu kéo Navistar cũng tăng khá và đạt 138 tỷ đồng.

6. TIP – Tài chính: Kết quả kinh doanh nửa đầu năm có sự khởi sắc, giúp TIP ghi nhận doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt gần 120 tỷ đồng, tăng 9%, và lãi ròng gần 114 tỷ đồng, tăng 22%.

7. C4G – Công nghiệp: C4G có lãi ròng quý 3 hơn 55 tỷ đồng, tăng 95% so với cùng kỳ nhưng sau 9 tháng, Doanh nghiệp mới thực hiện được 62% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

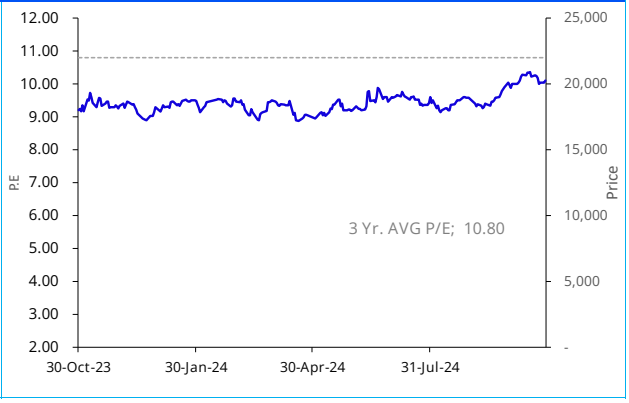
8. DLG – Nguyên vật liệu: DLG đã công bố BCTC hợp nhất quý 3/2024 với doanh thu thuần hơn 220 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ. Tuy nhiên giá vốn giảm nhẹ hơn nên lãi gộp đạt gần 85 tỷ đồng, giảm 5% so với quý 3/2023.

9. PPC – Tiện ích công đồng: PPC ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 1.465 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán tăng 7% khiến doanh nghiệp tiếp tục lỗ gộp 57 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB

VPB – Ngân hàng: Kết thúc 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của VPBank đạt gần 13.9 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 67% so với cùng kỳ năm 2023. Ngân hàng mẹ, trong đó, đóng góp hơn 13 nghìn tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/28/2024	10/29/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	114.8	20	35	17	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64.0	383	804	490	
3	Du lịch và Giải trí	55.8	109	203	130	
4	Hóa chất	46.6	346	734	500	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	42.2	126	205	144	
6	Bán lẻ	41.5	371	741	523	
7	Công nghệ Thông tin	21.6	224	406	334	
8	Xây dựng và Vật liệu	7.6	306	479	445	
9	Ô tô và phụ tùng	7.5	36	49	46	
10	Bảo hiểm	6.5	12	13	12	
11	Tài nguyên Cơ bản	4.2	561	617	592	
12	Bất động sản	-5.5	2,058	2,705	2,864	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13.8	95	104	121	
14	Dầu khí	-15.9	85	73	86	
15	Ngân hàng	-18.7	2,264	2,716	3,341	
16	Dịch vụ tài chính	-19.6	1,174	991	1,233	
17	Y tế	-27.5	24	32	44	

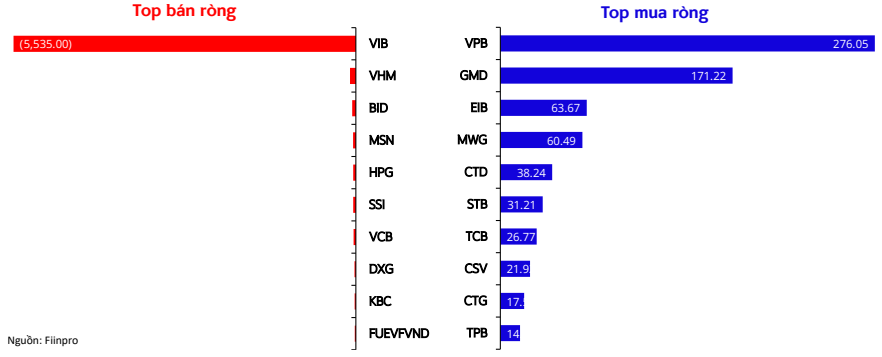
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65,000	4.0	3.5	8.3	490	335.5	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	66,500	1.5	0.3	55.4	76	630.3	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,750	2.7	0.0	11.9	62	531.0	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	38,100	1.9	4.7	17.6	204	199.3	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	37,750	6.9	5.7	130.2	280	136.2	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,350	-3.0	0.9	-15.5	22	482.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	21,150	-2.1	1.2	-15.9	40	297.6	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,050	1.1	1.5	6.5	25	422.9	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	22,000	6.8	6.3	79.6	563	83.9	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	34,950	2.2	2.5	5.0	188	101.3	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,450	0.6	4.1	32.9	85	134.3	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	26,300	-3.5	-3.3	-0.8	46	186.3	
HDB	HDBank	Ngân hàng	27,300	2.4	1.1	34.5	35	221.1	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	38,800	0.3	1.0	6.0	121	100.1	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	16,100	2.5	2.2	22.0	60	116.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65,000.0	4.0	3.5	8.3	4.1	65.00	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	37,750.0	6.9	5.7	130.2	7.1	37.75	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	22,000.0	6.8	6.3	79.6	7.3	22.00	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	38,100.0	1.9	4.7	17.6	4.0	38.10	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	34,950.0	2.2	2.5	5.0	2.5	34.95	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	5,140.0	6.9	14.2	-5.9	12.5	5.14	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	4,450.0	2.5	22.6	-36.9	14.0	4.45	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,030.0	6.8	10.9	-17.1	8.8	2.03	
APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6,330.0	0.0	-0.2	-17.6	0.2	6.33	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	5,680.0	-2.1	-5.3	-70.9	-3.6	5.68	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/29/2024	1,706.7	6,948.2	-5,241.5
10/28/2024	962.5	1,419.6	-457.1
10/25/2024	1,043.0	1,455.5	-412.5
10/24/2024	1,369.6	1,605.0	-235.4
10/23/2024	1,142.3	1,132.4	9.9
10/22/2024	1,407.1	1,545.5	-138.4
10/21/2024	1,226.1	1,495.8	-269.7
10/18/2024	904.9	1,062.5	-157.6
10/17/2024	1,381.4	1,785.6	-404.3
10/16/2024	1,172.2	1,502.6	-330.4
10/15/2024	1,151.2	1,726.4	-575.2
10/14/2024	1,045.1	1,660.3	-615.3
10/11/2024	1,539.8	1,847.1	-307.3
10/10/2024	2,157.2	1,654.2	503.0
10/9/2024	2,276.6	2,322.9	-46.3
10/8/2024	1,469.1	1,585.1	-116.0

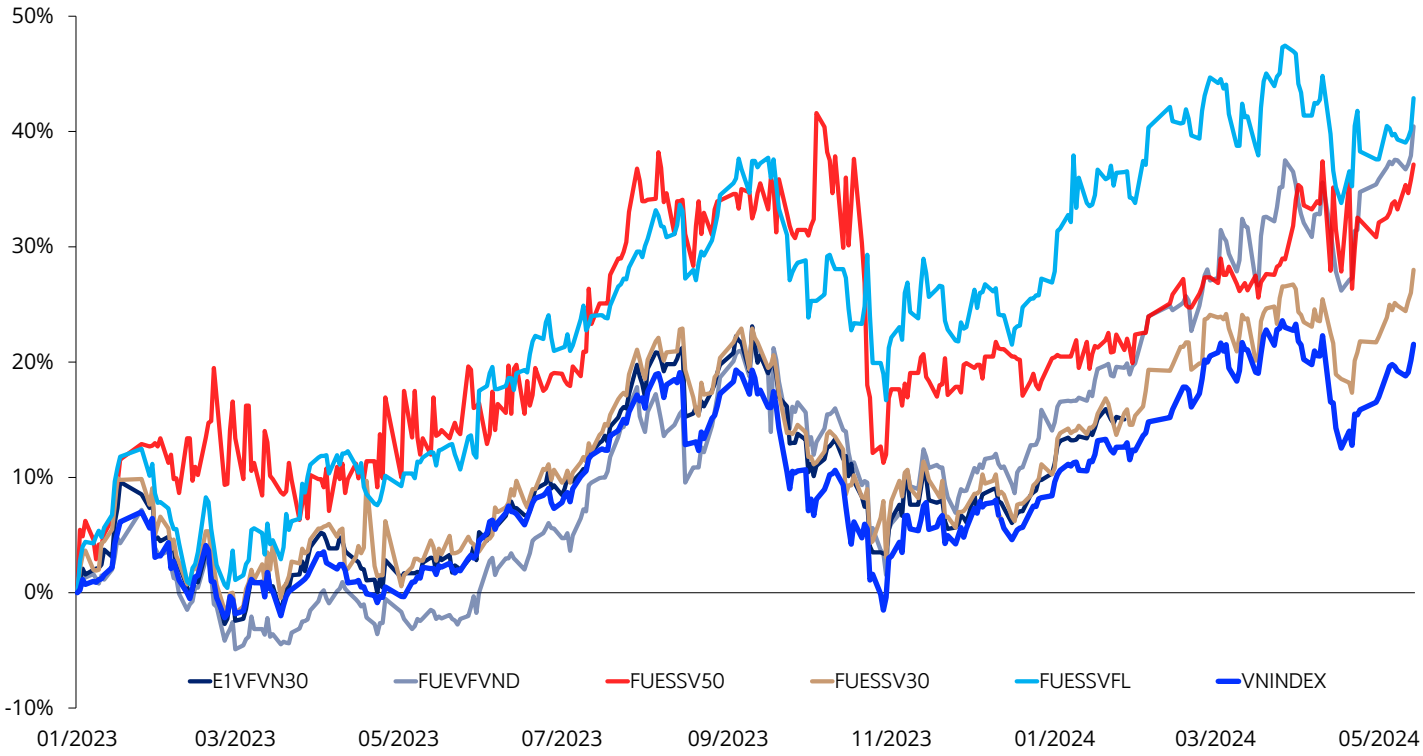
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,310	0.6%	-1.6%	20.0%	134,800	3.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,000	-1.5%	-1.0%	19.8%	21,700	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,750	0.9%	-1.1%	17.9%	181,600	3.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,130	0.7%	-2.2%	25.3%	628,900	20.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,780	0.4%	-1.2%	16.0%	46,400	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,570	0.1%	-1.9%	18.6%	27,400	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,090	0.9%	-1.2%	19.3%	35,400	0.6	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,990	5.8%	-1.6%	6.8%	1,000	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,980	1.1%	-0.3%	19.7%	5,600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,820	-0.4%	-2.7%	8.4%	7,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,900	1.5%	-1.3%	21.7%	1,100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,770	0.3%	-2.6%	26.0%	8,300	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,170	1.1%	-0.3%	-5.1%	5,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,480	n.a	-2.8%	n.a	18,900	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.0	(59,517)	(578,669)	27.2	15.1	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	26.4	27.0	0.9	1.80	1.7	12.5	52.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.7	(160,958)	(214,709)	25.1	20.0	1.0	2.42	1.3	8.5	81.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	493.0	415,417	431,822	37.5	19.0	1.0	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	25.3	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	16,306	26.2	17.8	1.0	1.95	1.6	11.0	63.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	27.4	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	16.8	38.9	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.9	81,620	248,009	28.3	19.8	0.9	1.96	1.6	11.1	64.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.0	-	48,987	23.1	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	-	29.0	19.5	1.0	2.24	1.4	8.6	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	35.7	18.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-12.1	41.8	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.31	1.8	11.3	82.8
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities